

T. Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/03/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 45/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1233/TTr-SCT ngày 27/4/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT, VX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vinh**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của  
ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35 /2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6  
năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều 2 của Quy định này.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành công thương gồm: Các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở hoặc cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ); các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật thực hiện cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương được phân cấp quản lý.

d) Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại các chợ được thực hiện theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Nội dung quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương tại cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, chiến lược, chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

3. Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn thực phẩm.

5. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm.

6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc quản lý của ngành công thương.

7. Tổng hợp báo cáo về tình hình quản lý an toàn thực phẩm.

8. Triển khai thực hiện các nội dung khác theo quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm ngành công thương**

1. Bảo đảm sự thống nhất, toàn diện trong quản lý an toàn thực phẩm của UBND các cấp đối với các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý hoặc tham gia quản lý an toàn thực phẩm.

2. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.

3. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi trong công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành công thương.

4. Hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương phải bảo đảm không chồng chéo giữa các cơ quan trong tỉnh, giữa cấp tỉnh và địa phương; bảo đảm hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành được thực hiện thống nhất từ cấp tỉnh đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm ngành công thương của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên.

b) Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

## **Điều 4. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương**

### **1. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung quản lý an toàn thực phẩm được thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh, trừ những đối tượng đã được phân cấp cho cấp huyện quản lý.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế như sau:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm.
- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm.
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm.
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm.
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm.
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chi sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

- Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc doanh nghiệp làm đại lý bán buôn trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

d) Thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

e) Kiểm tra, kiểm soát thị trường đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4 và phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

g) Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và Bộ Công Thương.

### **2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

a) Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm đối với cơ sở nhỏ, lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn.

b) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng cơ sở nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý.

c) Thực hiện hậu kiểm sau cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

d) Tổ chức, điều hành Ban Chi đạo Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm huyện về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương và phân công quản lý Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại các chợ theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai.

đ) Giao cho một đơn vị có chức năng làm đầu mối tham mưu cho UBND cấp huyện:

- Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương.

- Tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ (có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

e) Ban hành quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại các chợ; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ kiểm tra để Tổ hoạt động hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

g) Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở kinh doanh các mặt hàng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn.

h) Thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm. Thực hiện công tác truyền thông, tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

i) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đột xuất, định kỳ quý, 06 tháng, hàng năm tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp huyện cho Ban Chi đạo Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, đồng thời gửi về Sở Công Thương 01 bản đề tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NHỎ LẺ**

## **Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến cơ quan được phân cấp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

Bộ hồ sơ bao gồm:

### **1. Đối với tổ chức**

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

b) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức).

d) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

### **2. Đối với cá nhân**

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo quy định này.

b) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân.

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

## **Điều 6. Quy trình xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

1. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

2. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

3. Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy xác nhận. Mẫu giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

## **Điều 7. Quản lý Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

1. Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm có hiệu lực 03 năm, kể từ ngày cấp.

2. Các cá nhân đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm sẽ được thừa nhận khi làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm tương tự.

### **Điều 8. Quy định về nội dung và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm**

1. Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

2. Nội dung kiến thức chung về an toàn thực phẩm bao gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

3. Nội dung bộ câu hỏi được thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương.

## **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHỎ LẺ**

**Điều 9. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ**

1. Trình tự cấp Giấy chứng nhận

a) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

b) Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở

- Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp trên ủy quyền thẩm định thực tế tại cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền. Sau khi thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải gửi kết quả thẩm định về cho cơ quan thẩm quyền cấp trên để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận.

- Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do UBND cấp huyện hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (Đoàn thẩm định, thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.

c) Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở



- Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở.

- Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.

d) Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở

- Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

- Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại theo quy định. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục.

- Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp giấy chứng nhận.

- Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.

đ) Cấp Giấy chứng nhận

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

## **2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 (một) quyển, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở).

c) Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

d) Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở).

đ) Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất (bản sao có xác nhận của cơ sở).

**Điều 10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ**

## 1. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi giấy chứng nhận hết hiệu lực: Thủ tục, quy trình cấp lại giấy chứng nhận thực hiện như trường hợp cấp lần đầu.

c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

## 2. Thành phần, số lượng hồ sơ

Hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi giấy chứng nhận hết hiệu lực:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm.

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

c) Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

- Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

### **Điều 11. Thu hồi giấy chứng nhận**

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không hoạt động ngành nghề kinh doanh thực phẩm đã đăng ký.

b) Có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ sở cũ.

c) Không đạt các điều kiện an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định

2. Thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận

a) Cơ quan cấp giấy chứng nhận có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.

b) Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền thu hồi giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới đã cấp.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát UBND cấp huyện thực hiện Quy định này. Hàng năm, 06 tháng và quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành công thương.

3. UBND cấp huyện

a) Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, theo dõi Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ để Tổ hoạt động hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

c) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ cơ sở và cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

d) Xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thực hiện theo quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

4. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ

a) Chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm và quy định pháp luật có liên quan để sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

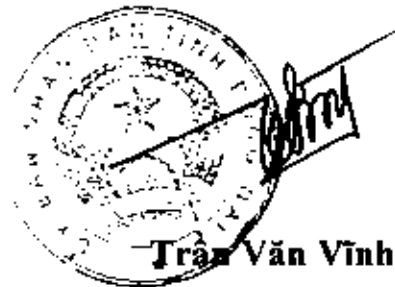
b) Chấp hành sự kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại địa phương theo quy định.

c) Cung cấp thông tin/tài liệu có liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm yêu cầu.

d) Bảo đảm an toàn thực phẩm sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

5. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan liên quan công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương kịp thời báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vinh**

## **PHỤ LỤC I**

*(Kèm theo Quyết định số 35 /2016/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

---

### **MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ, GIẤY XÁC NHẬN VÀ DANH SÁCH**

- Mẫu số 01 - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Mẫu số 02 - Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức.
- Mẫu số 03 - Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Mẫu số 04 - Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

**Mẫu số 01 - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMND đối với cá nhân) số.....  
cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: .....

Số Fax..... E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành./.

(Danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức/cá nhân**  
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**Mẫu số 02 - Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức**  
(Kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức xác nhận**  
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**Mẫu số 03 - Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

**TÊN CƠ QUAN  
XÁC NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC  
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số:         /20... /XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư Liên tịch số ..... và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương

...(tên cơ quan xác nhận).... xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức/ Cá nhân: .....,

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện/ CMND số ....., cấp ngày ..... nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

(Có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng .... năm ...../.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu)



**Mẫu số 04 - Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**  
 (Kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm số: /20...  
 /XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận)

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Ngày/tháng/ năm cấp CM</b>	<b>Nơi cấp CMTND</b>

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*  
**Thủ trưởng cơ quan xác nhận**  
 (Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

## **PHỤ LỤC 2**

*(Kèm theo Quyết định số 35./2016/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2016  
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

---

### **MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ, GIẤY XÁC NHẬN VÀ DANH SÁCH**

- Mẫu số 01 - Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Mẫu số 02 - Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm.
- Mẫu số 03 - Đơn đề nghị Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Mẫu số 05 - Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.
- Mẫu số 06 - Báo cáo kết quả khắc phục.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

**Kính gửi:** (tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Cơ sở sản xuất (tên giao dịch hợp pháp):.....

Địa chỉ tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số .....; ngày cấp:  
.....; Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm xin cấp giấy chứng nhận) :.....

Công suất, doanh thu:.....

Tổng số cán bộ công nhân viên (trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)(bao gồm cả chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ).

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

{Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có)}

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực;
- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm;
- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm.

**Ghi chú:** Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định

Mẫu số 02 - Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở sản xuất:.....
- Chủ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ:...(ghi địa chỉ sản xuất).....
- Điện thoại.....Fax.....
- Mặt hàng sản xuất:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI**

**1. Cơ sở vật chất**

Diện tích mặt bằng sản xuất: .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích để sản xuất:..... m<sup>2</sup>.

**2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có**

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang, thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	Kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
5	Dụng cụ lưu mẫu						
6	Phương tiện/thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						

7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có)						
8.1							
...							

### 3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

- a) Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở): .....người;
- b) Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn:.....người;
- c) Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: .....người;
- d) Số người chưa được cấp:
- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: .....người;
  - Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: .....người;

### III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Quy định ...../2015/TT-BCT ngày....tháng..... năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

#### Cam kết của Chủ cơ sở:

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**CHỦ CƠ SỞ**

{Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)}

*Ghi chú: Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

**Mẫu số 03 - Đơn đề nghị Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp).....**

Tên cơ sở sản xuất:.....

Chủ cơ sở sản xuất: .....

Địa chỉ:....(ghi địa chỉ sản xuất).....

Điện thoại.....Fax.....

Mặt hàng sản xuất:.....

Công suất, doanh thu:.....

Đề nghị ... (ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp)... cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ:... (ghi cụ thể tên sản phẩm thực phẩm xin cấp lại), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số: .....; ngày cấp:.....;

Cơ quan cấp .....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....  
.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
{Ký, ghi rõ họ, tên; đóng dấu (nếu có)}

*Ghi chú: Đóng dấu áp dụng đối với cơ sở có dấu theo quy định*

**Mẫu số 04 - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Tên cơ quan có thẩm quyền được phân cấp quản lý an toàn thực phẩm)*

**Chứng nhận**

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ:<sup>(1)</sup>

.....

Chủ cơ sở: .....

Địa chỉ sản xuất.....

Điện thoại:.....Fax:.....

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**

*Địa danh, ngày .... tháng .... năm 20....*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*

Số cấp: ...../GCNATPNL-.....

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày

...../...../20.....

**Mẫu số 05 - Biên bản thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....*

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM  
ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH 12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Thực hiện theo Quyết định số ....., ngày.....tháng.....năm.....  
của Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn
- 2.....Thành viên
- 3.....Thành viên
- 4.....Thành viên
- 5.....Thư ký

Tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở, đánh giá việc thực hiện những quy định về cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại:

- Cơ sở: .....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế: .....
- Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm số:.....
- Diện tích mặt bằng:.....
- Tổng số công nhân viên:..... Trong đó: Trực tiếp..... Gián tiếp.....



## I. Đánh giá điều kiện an toàn thực phẩm

TT	Nội dung	Mức độ kiểm tra (A/B)	Đánh giá		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
<b>I. Điều kiện về địa điểm, cơ sở</b>					
1	Địa điểm cơ sở	B			
2	Môi trường cơ sở	B			
3	Thiết kế, bố trí và kết cấu nhà xưởng				
	- Kho nguyên liệu	A			
	- Kho bao bì	A			
	- Kho sản phẩm	A			
	- Khu vực sản xuất	A			
	- Khu vực đóng gói	A			
	- Khu vực rửa tay	A			
	- Phòng thay đồ bảo hộ	B			
	- Nhà vệ sinh	B			
4	Nguyên liệu; phụ gia	A			
5	Nguồn nước sản xuất, vệ sinh	A			
6	Hệ thống chiếu sáng	B			
7	Hệ thống thông gió	B			
8	Hệ thống cung cấp khí nén	B			
9	Hệ thống cung cấp hơi nước	B			
10	Hệ thống thu gom, xử lý rác thải	B			
11	Hệ thống thoát nước thải	B			
<b>II. Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ</b>					

1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất	A			
2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm	A			
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm	A			
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm	A			
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng	A			
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ	B			
7	Thiết bị giám sát	B			
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay	A			
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu	A			
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại	A			
11	Trang phục lao động khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm	A			
<b>III. Điều kiện về con người</b>					
1	Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	A			
2	Giấy xác nhận đủ sức khỏe	A			

## **II. Nhận xét và kiến nghị**

### **I. Nhận xét**

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở:

.....

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ:

.....

.....  
.....  
c) Điều kiện con người:  
.....  
.....  
.....  
.....

## **2. Kiến nghị:**

.....  
.....  
.....  
.....

## **3. Kết luận:**

*(Cơ sở “Đạt” khi 100% các tiêu chí mức độ A và > 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Chờ hoàn thiện” khi 100% các tiêu chí mức độ A và từ 40% - 60% các tiêu chí mức độ B được đánh giá đạt; cơ sở “Không đạt” khi có 1 tiêu chí mức độ A hoặc > 60% các tiêu chí mức độ B đánh giá không đạt).*

Kết quả thẩm định cơ sở:	Đạt	<input type="checkbox"/>
	Không đạt	<input type="checkbox"/>
	Chờ hoàn thiện	<input type="checkbox"/>

Biên bản kết thúc lúc: .....giờ ..... phút, ngày .....tháng .....năm .....  
và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

**Đại diện cơ sở**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Trưởng đoàn thẩm định**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

**I. Thông tin chung**

1. Tên Cơ sở: .....

2. Địa chỉ Cơ sở: .....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

Email: .....

**II. Tóm tắt kết quả khắc phục**

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm ... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)